

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 6 - 2022

V/v: “*Không công nhận vợ chồng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Lê Huỳnh Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 31/05/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm: 1970.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Thuận H, sinh năm: 1969.

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh N.

(*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương L có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Đoàn Thuận H vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương L trình bày:

Bà và ông Đoàn Thuận H tự nguyện chung sống vào năm 1991 nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn vì nghĩ vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc là được. Tuy nhiên, trong suốt thời gian chung sống hai bên đều không có hạnh phúc do ông Đoàn Thuận H không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về nhà chửi mắng xúc phạm bà, không cho bà làm ăn buôn bán. Hàng ngày ông Đoàn Thuận H bắt bà phải đưa 100.000đ để tiêu sài cá nhân nếu ngày nào bà không đưa tiền thì ngày đó không thể sống yên ổn, vì vậy bà không thể tiếp tục chung sống với ông Đoàn Thuận H được nữa; Do bà với ông Đoàn Thuận H không đăng ký kết hôn nên bà yêu cầu Tòa án xét xử không công nhận bà với ông Đoàn Thuận H là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông Đoàn Thuận H có 03 con chung tên Đoàn Đại H1, sinh năm: 1991, Đoàn Trung H2, sinh năm: 1995 và Đoàn Thị Mỹ H3, sinh ngày: 23/4/2011. Hai con chung Đoàn Đại H1 và Đoàn Trung H2 đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Đoàn Thị Mỹ H3, sinh ngày: 23/4/2011 bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông Đoàn Thuận H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, bà làm nghề buôn bán cá thu nhập mỗi tháng 6.000.000đ nên có đủ khả năng để nuôi con.

Tài sản chung & nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Đoàn Thuận H trong suốt quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay ông Đoàn Thuận H vẫn cố tình không đến Toà án.

* Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử

vắng mặt; Bị đơn ông Đoàn Thuận H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị Hương L và ông Đoàn Thuận H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Đoàn Thị Mỹ H3, sinh ngày: 23/4/2011 ông Đoàn Thuận H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quan hệ pháp luật vụ kiện là “*Không công nhận vợ chồng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Bà Nguyễn Thị Hương L và ông Đoàn Thuận H chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại khoản 2, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định rõ: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 luật này, nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại điều 15 và 16 của luật này”. Như vậy, bà Nguyễn Thị Hương L và ông Đoàn Thuận H mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Hương L và ông Đoàn Thuận H không phải là quan hệ vợ chồng.

[3] *Về con chung*:

Ông Đoàn Thuận H và bà Nguyễn Thị Hương L có 03 con chung tên Đoàn Đại H1, sinh năm: 1991, Đoàn Trung H2, sinh năm: 1995 và Đoàn Thị Mỹ H3, sinh ngày: 23/4/2011. Hai con chung Đoàn Đại H1 và Đoàn Trung H2 đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với con chung tên Đoàn Thị Mỹ H3, sinh ngày: 23/4/2011, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Hương L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị Mỹ H3 và không yêu cầu ông Đoàn Thuận H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Hương L làm nghề buôn bán thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng nên có đủ khả năng để nuôi con. Hơn nữa, trẻ Đoàn Thị Mỹ H3, sinh ngày: 23/4/2011 cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung tên Đoàn Thị Mỹ H3 cho bà Nguyễn Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung & nợ chung*: Ông Đoàn Thuận H và bà Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Hương L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Xét những đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; Khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Các điều 14, 15, 53, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương L;

Tuyên bố: Không công nhận bà Nguyễn Thị Hương L và ông Đoàn Thuận H là vợ chồng.

2/. Về người trực tiếp nuôi con:

Giao cho bà Nguyễn Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Đoàn Thị Mỹ H3, sinh ngày: 23/4/2011.

Ông Đoàn Thuận H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Hương L đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003739, ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N (*bà Nguyễn Thị Hương L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*).

4/. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương L và bị đơn ông Đoàn Thuận H. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng